

Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ

An Lão, ngày 24 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 307/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, hiện đăng ký tạm trú: Khu X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Trần Sỹ B, sinh năm 1975, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X Khu Y phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, hiện đăng ký tạm trú: Khu X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Trần Sỹ B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Trần Sỹ B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Trần Sỹ B thỏa thuận giao con Trần Đăng Q, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2012 cho anh Trần Sỹ B nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Lê Thị N và anh Trần Sỹ B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị N nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002742 ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị N số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã thị trấn T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải

